TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lộc, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 543/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1990; địa chỉ: Hẻm số 15 đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị **Nguyễn Thị Quỳnh T**, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 126/5 đường C, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Quỳnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh H, chị T thỏa thuận, giao 03 con chung có họ và tên Bùi Nguyễn K, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2010; Bùi Nguyễn Khánh A, sinh ngày 18/9/2015 và Bùi Duy T, sinh ngày 26/05/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Anh Bùi Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung 5.000.000/01 tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 30/01/2023 cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 357Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, anh Bùi Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005502 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- T.H.A thành phố B;
- UBND Phường 2, thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công